

Ngày thi: 04/08/2013

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	1827243127	Phạm Văn	Anh	B18QNH1	10		6.5		7.5				7.3	7.5	Bảy phẩy Năm		
2	1827243128	Ngô Quảng	Ba	B18QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	V	
3	1827243129	Trương Nguyễn Quốc	Bảo	B18QNH1	8		7		7				6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
4	1826243132	Phan Lê Diễm	Chi	B18QNH1	8		9.5		9.5				8.8	9.0	Chín		
5	1826243133	Lê Thị	Dung	B18QNH1	10		5		7.5				4.9	6.1	Sáu phẩy Một		
6	1827243134	Nguyễn Tiến	Dũng	B18QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	HP	
7	1827243137	Nguyễn Văn	Đức	B18QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	HP	
8	1827243139	Dương Trường	Giang	B18QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	HP	
9	1826243141	Dương Thị Mỹ	Hạnh	B18QNH1	10		7.3		8.5				7.4	7.9	Bảy phẩy Chín		
10	1826243144	Nguyễn Thị Tường	Hân	B18QNH1	10		10		8.5				8	8.5	Tám phẩy Năm		
11	1826243149	Võ Thị Bích	Hoa	B18QNH1	10		5		7				5.7	6.4	Sáu phẩy Bốn		
12	1826243151	Ngô Thị Linh	Huệ	B18QNH1	8		6.5		6.5				4.4	5.5	Năm phẩy Năm		
13	1827243152	Hồ Ngọc Trung	Huy	B18QNH1	10		6		9				6.7	7.5	Bảy phẩy Năm		
14	1827243154	Nguyễn Đình	Huy	B18QNH1	10		8		9				7.3	8.1	Tám phẩy Một		
15	1827243158	Bùi Nguyễn Hoàng	Hung	B18QNH1	8		6.8		7				6.4	6.8	Sáu phẩy Tám		
16	1826243159	Hồ Ngọc Thảo	Hương	B18QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	V	
17	1826243160	Bùi Thị Lan	Hường	B18QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	HP	
18	1826243161	Nguyễn Phan Văn	Khanh	B18QNH1	10		9.8		9.5				7.3	8.4	Tám phẩy Bốn		
19	1827243162	Võ Văn	Kiên	B18QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	HP	
20	1827243164	Đoàn Văn	Linh	B18QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	HP	
21	1826243166	Thái Mai	Ly	B18QNH1	8		5.5		6.5				5.6	6.1	Sáu phẩy Một		
22	1826243169	Nguyễn Thị Diễm	My	B18QNH1	8		9		8.5				7	7.7	Bảy phẩy Bảy		
23	1826243173	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	B18QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	HP	
24	1826243176	Đặng Trương Hồng	Ngọc	B18QNH1	6		4.5		6.5				7.6	6.9	Sáu phẩy Chín		
25	1827243178	Phạm Nguyễn Dũng	Nguyên	B18QNH1	10		9.3		7				8	8.1	Tám phẩy Một		
26	1826243185	Huỳnh Thị Phương	Oanh	B18QNH1	10		6		6.5				5.7	6.4	Sáu phẩy Bốn		
27	1826243186	Võ Hoàng	Oanh	B18QNH1	10		7.8		8.5				6.9	7.7	Bảy phẩy Bảy		
28	1827243393	Lê	Pháp	B18QNH1	10		7.5		8				8.7	8.5	Tám phẩy Năm		
29	1826713350	Nguyễn Nhật	Phương	B18QNH1	10		8.5		9.5				8.5	8.9	Tám phẩy Chín		
30	1826243193	Lê Đỗ Thục	Quyên	B18QNH1	6		7.5		6.5				6.3	6.4	Sáu phẩy Bốn		
31	1827243194	Vũ Trọng	Quyên	B18QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	HP	
32	1826243198	Trịnh Thị Hồng	Thanh	B18QNH1	10		5.8		9.5				7.6	8.1	Tám phẩy Một		
33	1826243200	Huỳnh Lê Dạ	Thảo	B18QNH1	8		6		8.5				6.3	7.0	Bảy		
34	1826243202	Phan Thị Thanh	Thảo	B18QNH1	10		7.5		9.5				7.8	8.4	Tám phẩy Bốn		
35	1826243214	Trần Thị Quỳnh	Trang	B18QNH1	10		8.5		8.5				8.3	8.5	Tám phẩy Năm		
36	1827243217	Trần Nguyễn Hữu	Tuệ	B18QNH1	10		9		9				6.8	7.9	Bảy phẩy Chín		
37	1826243218	Trương Thị Khánh	Vân	B18QNH1	8		9.8		7				6.3	7.0	Bảy		
38	1826243219	Hoàng Phan Khánh	Vi	B18QNH1	10		7		8				7.1	7.6	Bảy phẩy Sáu		
39	1826243224	Lê Thị Hải	Yến	B18QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	HP	

Ngày thi: 04/08/2013

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10		10		25				55	100		
40	162330743	Lê Hồng	Khánh	B16QTH1	10		4		7.5				6.4	6.8	Sáu phẩy Tám	20215
41	1826243126	Nguyễn Thị	Ái	B18QNH2	6		7.5		8				0	0.0	Không	HP
42	1827243131	Lê Thị Xuân	Châu	B18QNH2	8		4		8				5.9	6.4	Sáu phẩy Bốn	
43	1827243135	Phạm Việt	Dũng	B18QNH2	8		5.5		7.5				7.2	7.2	Bảy phẩy Hai	
44	1827243136	Nguyễn Thành	Đạt	B18QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP
45	1826243140	Lê Thái Việt	Hà	B18QNH2	4		4.3		8.5				7.2	6.9	Sáu phẩy Chín	
46	1826243145	Nguyễn Thị	Hiền	B18QNH2	8		5.3		8.5				6.8	7.2	Bảy phẩy Hai	
47	1827243147	Võ Trung	Hiếu	B18QNH2	10		6		7.5				7.3	7.5	Bảy phẩy Năm	
48	1827243155	Trương Quốc	Huy	B18QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP
49	1826243156	Phan Thanh Trúc	Huyền	B18QNH2	4		4.8		8.5				6	6.3	Sáu phẩy Ba	
50	1826243157	Thái Thị Ngọc	Huyền	B18QNH2	10		9.5		8				8.7	8.7	Tám phẩy Bảy	
51	1826243163	Nguyễn Trần Dạ	Lê	B18QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP
52	1826243168	Trương Thị Phương	Minh	B18QNH2	10		9		8				7	7.8	Bảy phẩy Tám	
53	1826243170	Nguyễn Như Ngọc	Mỹ	B18QNH2	4		3.5		7				0	0.0	Không	HP
54	1826243171	Nguyễn Thị Ni	Na	B18QNH2	10		8.3		8				7.2	7.8	Bảy phẩy Tám	
55	1826243175	Nguyễn Thị Kim	Ngân	B18QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP
56	1826243177	Lưu Thị Bích	Ngọc	B18QNH2	4		6.3		8.5				4.5	5.6	Năm phẩy Sáu	
57	1827243180	Đinh Phú	Nhật	B18QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP
58	1826243181	Lê Thị Hoàng	Nhi	B18QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP
59	1826243183	Biện Lê Hồng	Nhung	B18QNH2	10		4.5		8				5.8	6.6	Sáu phẩy Sáu	
60	1826243184	Huỳnh Thị	Nhung	B18QNH2	8		6.8		8.3				5.2	6.4	Sáu phẩy Bốn	
61	1826243188	Nguyễn Lữ Anh	Phương	B18QNH2	8		6.8		8.3				7.1	7.5	Bảy phẩy Năm	
62	1826243189	Nguyễn Thị	Phượng	B18QNH2	8		8.8		8				7.1	7.6	Bảy phẩy Sáu	
63	1827243191	Lê Minh	Quang	B18QNH2	10		5		7.5				6.1	6.7	Sáu phẩy Bảy	
64	1827243195	Lê Bình	Sơn	B18QNH2	4		5		0				0	0.0	Không	HP
65	1827243196	Phạm Kim	Sơn	B18QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP
66	1827243197	Lê Hồ Thanh	Tâm	B18QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP
67	1826243201	Nguyễn Ngọc	Thảo	B18QNH2	4		6		8.5				0	0.0	Không	HP
68	1827243204	Châu Văn	Thơ	B18QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP
69	1826243205	Nguyễn Thị	Thủy	B18QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP
70	1826243206	Võ Thị Phương	Thúy	B18QNH2	6		6		7.5				5.6	6.2	Sáu phẩy Hai	
71	1826243208	Trần Thị Anh	Thư	B18QNH2	10		9.3		8.3				9	9.0	Chín	
72	1826243209	Nguyễn Thị Vân	Ti	B18QNH2	10		6.3		8				5.8	6.8	Sáu phẩy Tám	
73	1827243210	Trương Quang	Tiến	B18QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP
74	1827243211	Nguyễn Võ	Tín	B18QNH2	6		5		7.5				6.4	6.5	Sáu phẩy Năm	
75	1826243212	Nguyễn Thị Thanh	Trà	B18QNH2	6		7.5		7.5				6.9	7.0	Bảy	
76	1826243213	Thái Nữ Huyền	Trang	B18QNH2	8		8		8				6.8	7.3	Bảy phẩy Ba	
77	1826243221	Lê Diệu	Vy	B18QNH2	6		5.3		8.5				3.3	0.0	Không	
78	1826243222	Phạm Thị Hà	Vy	B18QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ B18QNH													
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: TIẾP THỊ CĂN BẢN										ĐỢT HỌC		3	
				MÃ HỌC PHẦN : MKT251										TÍN CHỈ		3	
Ngày thi: 04/08/2013														LẦN THI		1	
ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
79	1826243223	Trần Thị Yến Vy	Vy	B18QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP	
1	162330672	Đoàn Ngọc Chung	Chung	B16QTH2	5		10		7				7.2	7.2	Bảy phẩy Hai	20226	
2	162320326	Nguyễn Thị Uyên Sa	Sa	B18QNH2	4		7.5		7				6.9	6.7	Sáu phẩy Bảy	25479	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	52	64%	
2	Số sinh viên nợ	29	36%	
TỔNG CỘNG :		81	100%	

LẬP BẢNG	KIỂM TRA		GIÁM ĐỐC TT ĐÀO TẠO BẢNG 2	Đà Nẵng, ngày 24 tháng 08 năm 2013	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
				(ký và ghi rõ họ tên)	(ký và ghi rõ họ tên)
Nguyễn Thị Kim Phượng	Phạm Hồng Phương	ThS. Hồ Hà Đông	ThS. NguyễnPhi Sơn		